

Bản án số: **159/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 04/5/2021

V/v tranh chấp: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Bà Châu Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lâm Khánh M**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 129F/138/28 Bis đường A (số nhà mới: 22 Đường 10B), Phường B, Quận C, TP. H.

Tạm trú: Số 76 Đường X, KP4, phường Y, Quận Z, TP. H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 129F/138/28 Bis đường A (số nhà mới: 22 Đường 10B), Phường B, Quận C, TP. H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2020 và các lời khai tiếp theo tại bản khai cũng như biên bản hòa giải và biên bản đối chất, nguyên đơn ông Lâm Khánh M trình bày: Ông và bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện quen biết và chung sống cùng nhau từ năm 1999, đến năm 2000 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, (Giấy chứng nhận kết hôn số 042, quyền số: 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2000). Quá trình chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút lại đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nay ông tiếp tục nộp đơn xin ly hôn lần thứ hai. Mặt khác, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Ông M khẳng định hoàn toàn không có việc ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác như lời trình bày của bà B. Do tình cảm vợ chồng giữa ông và bà B thực sự không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà B để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông M xác định quá trình chung sống với bà B có 02 (hai) con chung tên là Lâm Ngọc H, sinh ngày 20/10/2000 (đã trưởng thành) và Lâm Ngọc Tr, sinh ngày 08/11/2004. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung chưa thành niên là trẻ Lâm Ngọc Tr cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con ông đồng ý cấp dưỡng cho bà B nuôi trẻ Tr mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Về tài sản chung - Nợ chung: Ông M xác định không có, không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và biên bản đối chất tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc B trình bày: Bà và ông Lâm Khánh M tự nguyện quen biết và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn như lời của Ông M trình bày. Hai bên tự nguyện quen biết nhau từ năm 1999, quá trình chung sống không có gì mâu thuẫn nhưng đến tháng 5/2020 thì sống ly thân nguyên nhân chính là do Ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (tên Võ Thị Vân Th). Vào ngày 20/11/2020 do nghi ngờ Ông M có quan hệ với bà Th nên bà dẫn theo người thân gồm: dì ruột, cháu ruột (tên Nguyễn Thị Ngọc M, 24 tuổi) và con gái là trẻ Lâm Ngọc Tr xông vào nhà bà Th để đánh ghen, tuy nhiên khi đến đó thì bà không gặp Ông M và bà Th, vì vậy cháu của bà (tên M) có đánh con gái của bà Th (bé gái sinh năm 2004), còn bà thì ra về vì có Công an Phường 9, Quận 4 đến can ngăn và lập biên bản làm việc. Đến ngày 22/11/2020, bà có đến chỗ làm việc của bà Th là Quán nhậu 63 Vĩnh Khánh, Phường 10, Quận 4 và xông vào đánh bà Th chảy máu nên Công an Phường 10, Quận 4 có lập biên bản xử phạt bà số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về tội gây rối trật tự nơi công cộng, còn Công an có phạt bà Th hay không thì bà không biết. Bà B xác định vợ chồng bà không có mâu thuẫn nhưng hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Với yêu cầu ly hôn của Ông M thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý ly hôn với Ông M khi con trai bà tốt nghiệp đại học và con gái bà tốt nghiệp lớp 12.

- Về con chung: Bà B xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Lâm Ngọc H, sinh ngày 20/10/2000 (đã trưởng thành) và Lâm Ngọc Tr, sinh ngày 08/11/2004. Nếu có ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là trẻ Lâm Ngọc Tr và bà trình bày nếu ly hôn thì yêu cầu Ông M phụ chăm sóc con trai lớn vì hiện tại bà dạy dỗ không được do trẻ H hỗn hào và chống lại bà. Riêng người con gái thứ hai là trẻ Lâm Ngọc Tr thì bà B yêu cầu Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung - Nợ chung: Bà B xác định không có nên không tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Lâm Khánh M vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc B vì cho rằng vợ chồng ông thực sự không còn tình cảm, đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay, ông đã nộp đơn ly hôn đến lần thứ hai, hai bên đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên giữa ông và bà B không thể hàn gắn tình cảm được nữa. Lần trước ông nộp đơn ly hôn và sau đó rút lại đơn để trở về sống chung lại với bà B thì bà B vẫn không quan tâm gì đến ông, mỗi ngày ông đi làm từ 06 giờ sáng đến 18 giờ chiều mới về đến nhà nhưng có hôm được ăn cơm vợ nấu, có hôm thì pH ra ngoài tự ăn. Hai bên vẫn bất đồng quan điểm và gây gổ nhau, bà B nói rằng “không muốn thấy mặt của ông trong nhà nữa” nên ông đã bỏ nhà đi và dọn qua chỗ làm việc bên Quận 7 ở cho đến nay để cuộc sống dễ thở hơn. Ông M khẳng định hoàn toàn không có việc ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ nào khác bởi vì nếu có việc đó thì chắc chắn bà B không bao giờ để cho ông sống yên thân được. Ông trình bày thêm mỗi khi ông ngồi ăn nhậu với bạn bè nếu trong

buổi tiệc đó có bất kỳ người phụ nữ nào ngồi chung bàn, thì sau đó bà B sẽ kiểm chuyện và đánh người phụ nữ đó, trong khi bà B đi ăn nhậu với bạn bè đến 01 – 02 giờ khuya mới về nhà thì ông không bao giờ lên tiếng, ông cảm thấy bản thân mình không được bà B tôn trọng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà B để đầu óc được thoải mái, làm ăn nuôi con. Tuy vợ chồng ông có mâu thuẫn nhau và không sống chung với nhau nữa nhưng hàng tháng các con ông vẫn lui tới chỗ làm để ông gửi tiền cho con đem về đưa cho bà B lo cho các con ăn học. Tại phiên tòa hôm nay ông đồng ý giao con chung chưa thành niên là trẻ Lâm Ngọc Tr cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ Tr đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà B khẳng định không còn tình cảm với ông Minh, bà không muốn hàn gắn tình cảm với Ông Mnhưng vì các con nên bà không đồng ý ly hôn, bà chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện khi nào con trai lớn tốt nghiệp đại học và con gái nhỏ tốt nghiệp lớp 12. Bà cho rằng hiện tại bà và Ông Msống riêng với nhau cũng được, bà không cần vợ chồng phải sống chung nhà, khi nào con bà tốt nghiệp ra trường thì bà đồng ý đến tòa làm thủ tục ly hôn với ông Minh. Bà B trình bày thêm do nghi ngờ Ông Mcó quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bà kêu con trai lớn là trẻ Lâm Ngọc H đi theo dõi Ông Mcó lần con trai bà bị ngã té xe nhưng chưa bắt gặp được Ông Mvới người phụ nữ khác. Bà xác định hai bên đã sống ly thân nhưng mỗi tháng Ông Mcó gửi số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho con gái của bà mang về đưa bà nuôi con. Do không đồng ý ly hôn nên bà không yêu cầu giải quyết về con chung. Bà xác nhận tài sản chung và nợ chung không có nên không tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến kết luận việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện theo đúng, đầy đủ theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên :

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Khánh M được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: Trẻ Lâm Ngọc H, sinh ngày 20/10/2000 (đã trưởng thành), giao trẻ Lâm Ngọc Tr, sinh ngày 08/11/2004 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Mcấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ Tr đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung – Nợ chung: Ông Mvà bà B đều xác nhận không có nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lâm Khánh M có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đôi với bị đơn bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1973; bà B có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ 129F/138/28 Bis đường Bến Vân Đồn (số nhà mới: 22 Đường 10B), Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 042, quyền số: 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2000 đã thể hiện ông Lâm Khánh M và bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện quen biết và chung sống cùng nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Lâm Khánh M và bà Nguyễn Ngọc B là hợp pháp.

Ông M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bà B với lý do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cả hai bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 1/2020 cho đến nay nên vợ chồng không còn tình cảm. Ông M đã nộp đơn ly hôn đến lần thứ hai, (lần đầu nộp đơn và sau đó rút lại đơn ly hôn theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 471/2020/QĐST – HNGĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4), do vậy lần nộp đơn này Ông M cương quyết ly hôn với bà B để ổn định cuộc sống. Bị đơn bà B thì cho rằng vợ chồng bà sống chung với nhau không có gì mâu thuẫn, do Ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên hai bên sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, hiện Ông M đã ở tại chỗ làm bên Quận 7 cùng với các đồng nghiệp nam chứ không sống cùng bà nữa. Do nghi ngờ Ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ tên Th nên bà đã đánh ghen 02 lần (lần thứ 1 tại nhà bà Th, lần thứ 2 đánh tại chỗ làm của bà Th); lần thứ 2 đánh bà Th thì bà bị Công an phường xử phạt bà số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về tội gây rối trật tự nơi công cộng, tuy nhiên những lần bà đánh ghen này thì bà không gặp Ông M đó. Hiện tại bà xác định không còn tình cảm với ông Minh, không mong muốn níu kéo hôn nhân với Ông M nhưng bà không đồng ý ly hôn vì chờ con trai bà tốt nghiệp đại học và con gái bà tốt nghiệp lớp 12 xong thì bà sẽ liên hệ Tòa án để ký đơn ly hôn với ông Minh.

Xét, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng của bà B và Ông M trong thời gian sống chung với nhau tại địa phương nơi cư trú với kết quả như sau: “Ông M và bà B trước có cư ngụ tại địa chỉ: 129F/138/28bis Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4. Quá trình chung sống hai bên có xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ gia đình nhưng chưa đánh nhau gây mất trật tự tại địa phương” (theo Kết quả xác minh có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh ngày 20/01/2021); Tại bản khai của trẻ Lâm Ngọc Tr ngày 16/3/2021 thể hiện nội dung: “Ba mẹ không sống chung hơn một năm nay, lúc ba mẹ sống chung thường hay gây nhau. Nếu ba mẹ ly hôn thì trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ”; Tại biên bản đối chất ngày 16/3/2021, bà B cho rằng Ông M có quan hệ tình cảm với bà Th, bà có đánh ghen 02 lần, mỗi lần đánh ghen bà Th bà đều dẫn theo di, cháu ruột và con gái của bà đi cùng, lời khai này phù hợp với kết quả xác minh tại Công an Phường 10, Quận 4 thể hiện: “Bà B có chặn đường và đánh bà Th trước số nhà 122/34/21 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4. Công an có xuống hiện trường ghi nhận sự việc và bà B đã bị xử phạt hành chính số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Nghị định 168/CP ngày 12/11/2013”, tại thời điểm đánh nhau hoàn toàn không có sự xuất hiện của ông Minh”. Theo lời bà B trình bày tại biên bản đối chất do bà đọc được tin nhắn trong điện thoại của Ông M có nội dung “anh chở em đi chơi” (bà không biết tin nhắn đó có pH số điện thoại của bà Th hay không), nhưng bà nghi ngờ Ông M có quan hệ tình cảm với bà Th vì bà bắt gặp bà Th ngồi nhậu cùng ông Minh, tuy nhiên bà B không cung cấp được chứng cứ nào khác thể hiện Ông M có quan hệ tình cảm với bà Th và Ông M đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một

chồng; ngược lại Ông M thì phủ nhận hoàn toàn lời khai của bà B, ông cho rằng giữa ông và bà Th là bạn bè học chung từ xưa, Ông M có chở bà Th vào bệnh viện thăm bà Th bệnh, mối quan hệ này hoàn toàn là bạn bè chứ ông không có quan hệ tình cảm nếu ông có quan hệ tình cảm với bất kỳ người phụ nữ nào thì chắc chắn bà B không bao giờ để ông được yên thân. Mặt khác, mỗi khi vợ chồng gây nhau thì bà B và gia đình của bà B thường đuổi ông ra khỏi nhà (vì Ông M sống cùng với gia đình bên vợ), do vợ chồng có mâu thuẫn và không còn tình cảm nên hai bên đã sống ly thân nhau hơn một năm nay. Lời khai này phù hợp với đơn xác nhận tạm trú của Ông M tại Công an Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh: “*Ông Lâm Khánh M tạm trú tại 76 Đường 53, KP 4, Phường Tân Quy, Quận 7 từ tháng 1/2020*” và bà B cũng thừa nhận vợ chồng bà đã sống ly thân nhau, hiện bà không còn tình cảm gì với Ông M nữa nhưng vì các con nên bà không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông Lâm Khánh M và bà Nguyễn Ngọc B thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn và hai bên đều thừa nhận đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, Ông M đã dọn về Quận 7 ở. Do tình cảm vợ chồng không còn nên Ông M đã nộp đơn ly hôn với bà B đến lần thứ hai. Bà B cũng thừa nhận bà không còn tình cảm với ông Minh, không muốn níu kéo hôn nhân, vợ chồng không sống chung với nhau cũng được nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông Minh, bà chỉ đồng ý ly hôn khi các con chung là trẻ H tốt nghiệp đại học và trẻ Tr tốt nghiệp lớp 12 vì bà sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Tuy nhiên lời trình bày của bà B hoàn toàn mâu thuẫn với hành động của bà, sợ các con bị tổn thương tinh thần nhưng do nghi ngờ Ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thì bà kêu con trai lớn đi theo dõi Ông M và mỗi lần đi đánh ghen bà đều dẫn theo con chưa thành niên là trẻ Tr và người nhà đi cùng như lời thừa nhận của bà B tại phiên tòa hôm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành và tại phiên tòa hôm nay Ông M vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng không thể tiếp tục sống cùng bà B do tình cảm vợ chồng không còn. Ngược lại, bà B không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra hướng giải quyết để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà đưa ra lý do bà chỉ đồng ý ly hôn với Ông M khi các con của bà tốt nghiệp ra trường. Điều này thể hiện mối quan hệ hôn nhân giữa Ông M và bà B có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Khánh M được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh của trẻ Lâm Ngọc H, số 232/TLKS - BS do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh ký ngày 08/7/2020 và Trích lục khai sinh của trẻ Lâm Ngọc Tr, số 217/TLKS - BS do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh ký ngày 02/7/2020, cũng như lời xác nhận của Ông M và bà B thể hiện: Quá trình chung sống hai bên có 02 (hai) con chung tên là Lâm Ngọc H, sinh ngày 20/10/2000 (đã trưởng thành) và Lâm Ngọc Tr, sinh ngày 08/11/2004. Khi ly hôn Ông M đồng ý giao con chung chưa thành niên là trẻ Lâm Ngọc Tr cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ Tr đủ 18 tuổi. Điều này phù hợp với nguyện vọng của trẻ Tr mong muốn được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung chưa thành niên là trẻ Lâm Ngọc Tr cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung – Nợ chung: Ông M và bà B đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017 thì: Ông Lâm Khánh M pH chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Lâm Khánh M có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án pH chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 219, Điều 227; Điều 228; Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017.

Xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Khánh M.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Khánh M được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc B, (Giấy chứng nhận kết hôn số 042, quyển số: 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2000).

1.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên là Lâm Ngọc Tr, sinh ngày 08/11/2004 cho bà Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lâm Khánh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ Tr đủ 18 tuổi.

Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng Ông M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung – nợ chung: Ông M và bà B xác nhận không có, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

## **2. Về án phí:**

- Ông Lâm Khánh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ông M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0036123 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lâm Khánh M có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

## **3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.**

## **4. Về quyền kháng cáo của đương sự:**

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**